**B.THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

**I. Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng:**

**1. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ về Phòng Kinh tế;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế xem xét và cấp Giấy phép. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế có văn bản yêu cầu bổ sung.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện;

- Nộp trực tiếp tại Phòng Kinh tế;

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

\* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà tổ chức, cá nhân dự kiến sản xuất.

\* Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

**h) Lệ phí (nếu có):** 200.000 đồng/giấy/lần

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

**j)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;

- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hoá sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chínhquy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá;

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*............., ngày...... tháng....... năm............*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẰM MỤC ĐÍCH KINH DOANH**

**Kính gửi: Phòng Kinh tế, UBND thị xã (huyện, thành phố) …..**

**tỉnh Bình Dương (1)**

.......................................................................................................…(2)

Trụ sở giao dịch:...............Điện thoại:......................... Fax:……………...

Địa điểm sản xuất.....................................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số...............do.................................. cấp ngày........ tháng......... năm......................

Đề nghị Phòng ………(1) xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:…………………………………………(3)

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu…..............................................................(4)

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất**

*(ký tên, đóng dấu)*

***Chú thích:***

(1): Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Công Thương).

(2): Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4):Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

**2. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ cho Phòng Kinh tế;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế xem xét và cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Trường hợp từ chối cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế có văn bản yêu cầu bổ sung.

**b) Cách thức thực hiện**:

- Qua bưu điện

- Nộp trực tiếp tại Phòng Kinh tế

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

\* Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp cấp lại Giấy phép do hết thời hạn hiệu lực:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

+ Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

+ Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà tổ chức, cá nhân dự kiến sản xuất.

- Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:

+ Đơn đề nghị cấp lại.

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

\* Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Tổ chức, cá nhân

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh(Cấp lại lần thứ…)

**h) Lệ phí (nếu có):** 200.000 đồng/giấy/lần

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

**j)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;

- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hoá sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chínhquy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá;

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*............., ngày...... tháng....... năm............*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

**SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẰM MỤC ĐÍCH KINH DOANH**

**Kính gửi:** Phòng Kinh tế, UBND thị xã (huyện, thành phố) …..

tỉnh Bình Dương (1)

.......................................................................................................…(2)

Trụ sở giao dịch:...............Điện thoại:......................... Fax:……………...

Địa điểm sản xuất.....................................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số............do..............cấp ngày........ tháng......... năm......................

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số..........ngày..... tháng.....năm.....do.... .......(1) cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất đề nghị ......................(1) xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau .....(5)

Thông tin cũ:...................

Thông tin mới:.............

Đề nghị Phòng ………(1) xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:…………………………………………(3)

Quy mô sản xuất..............................................................................(4)

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất**

*(Ký tên, đóng dấu)*

***Chú thích:***

(1) :Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Công Thương).

(2): Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

(5): Lý do phải cấp lại Giấy phép

**3. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

**a) Trình tự thực hiện:**

-Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ cho Phòng Kinh tế;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

-Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế có văn bản yêu cầu bổ sung.

**b)Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện

- Nộp trực tiếp tại Phòng Kinh tế

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

\* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung;

- Bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

\* Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

**d)Thời hạn giải quyết**: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**:Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**: Phòng Kinh tế

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ…)

**h) Lệ phí (nếu có):** 200.000đ/giấy/lần

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

**j)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**:

- Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công;

- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hoá sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chínhquy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá;

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*............., ngày...... tháng....... năm............*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP**

**SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẰM MỤC ĐÍCH KINH DOANH**

**Kính gửi:** Phòng Kinh tế, UBND thị xã (huyện, thành phố) …..

tỉnh Bình Dương (1)

.......................................................................................................…(2)

Trụ sở giao dịch:...............Điện thoại:......................... Fax:……………...

Địa điểm sản xuất.....................................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số........... do............................ cấp ngày........ tháng......... năm......................

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số......ngày..... tháng.....năm.....do.... .......(1) cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất đề nghị ..................(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau .....(5)

Thông tin cũ:...................

Thông tin mới:.............

Đề nghị Phòng ………(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:…………………………………………(3)

Quy mô sản xuất..............................................................................(4)

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất**

*(Ký tên, đóng dấu)*

***Chú thích:***

(1):Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Công Thương.

(2): Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4):Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm). Đối với làng nghề, ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm của làng nghề (lít/năm).

(5): Lý do phải cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

**4. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đề nghị đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện từ các cơ sở công nghiệp nông thôn;

- Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, chấm điểm bình chọn các sản phẩm đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để cấp Giấy chứng nhận.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Qua Bưu điện;

- Nộp trực tiếp tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

- Phiếu thuyết minh về sản phẩm đăng ký bình chọn;

- 03 ảnh của sản phẩm, kích thước (9x12)cm;

- Các chứng nhận, chứng chỉ khác (nếu có) .

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ sở công nghiệp nông thôn.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**f) Phí, Lệ phí:** không có

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện.

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

- Phiếu thuyết minh về sản phẩm đăng ký bình chọn;

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm);

- Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn;

- Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép; việc sản xuất sản phẩm không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường;

- Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường;

- Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:

+ Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất;

+ Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường;

+ Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ;

+ Tiêu chí khác.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Thông tư số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn về trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các quy định cụ thể khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có);

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

|  |  |
| --- | --- |
| **(Tên Cơ sở CNNT)**  ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*…………, ngày…… tháng…… năm …*

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN**

**SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Kính gửi:…………………. ………………………….

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:…………………………………………………..

Địa chỉ:………………………………………………………………………………

Điện thoại:………….....…; Fax:……………………Email:………….........……….

Người đại diện:………..…........; Chức vụ: .....………………….....………….……

Giấy đăng ký kinh doanh số: …………………Ngày cấp;....………………………..

Ngành nghề kinh doanh (*tóm tắt ngành nghề chính có liên quan*): ……………….

Địa điểm sản xuất: ……………………………………………………..……………

Vốn đăng ký kinh doanh (*nếu có*):………………………………………...………….

Tổng tài sản theo bảng cân đổi kế toán thời gian gần nhất (*đối với doanh nghiệp*):..........

Tổng số lao động bình quân/năm: ……………………………………………..........

Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước:...............

*Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:*

Tên sản phẩm tham gia bình chọn: …………………………….…………………….

Mô tả tóm tắt về sản phẩm: …………………………………………………….

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm nêu trên; sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm bản quyền về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin được cung cấp trong hồ hơ đăng ký tham gia bình chọn./.

**Đại diện Cơ sở công nghiệp nông thôn**

*(ký tên và đóng dấu)*

|  |  |
| --- | --- |
| **(Tên Cơ sở CNNT)**  ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*…………, ngày…… tháng…… năm* …...

**THUYẾT MINH SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ**

**BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Tên sản phẩm: ………………………………………………………........................

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:...............................................................................

Đại diện cơ sở công nghiệp nông thôn:.......................................; Chức vụ:................

Địa chỉ:.........................................................................................................................

Điện thoại:............................................................; Email:...........................................

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Kích cỡ (dài, rộng, cao): ……………………………………………………………

Trọng lượng sản phẩm (kg): …………………………………………………………

Ký hiệu sản phẩm (nếu có): ………………………………………………...………

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm: …………....................................…….

**II. NỘI DUNG CHÍNH**

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:……………………………………

**1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ**

*1.1. Về sản xuất, kinh doanh*

- Quy mô sản xuất (Sp/năm) (năm trước và dự kiến năm hiện tại):……………….

- Doanh thu của sản phẩm (năm trước và dự kiến năm hiện tại):………………….

- Số lượng và doanh thu xuất khẩu năm trước và dự kiến năm hiện tại (nếu có):…

- Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):………………….

- Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:……………………………….

- Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm:………………………………

- Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm. Khả năng áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất sản phẩm:……………………………….

- Chất lượng, mẫu mã sản phẩm:…………………………………………………..

- Hệ thống quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm (ISO, HACCP, ....) đang áp dụng (nếu có). Khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

- Khả năng sản xuất hàng loại, với số lượng lớn:…………………………………….

- Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác:…………...

- Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm:………………………………

*1.2. Về thị trường*

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm (thị trường trong và ngoài nước) và đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:………………………………………...

- Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):……….

**2. Lao động, bảo vệ môi trường**

*2.1. Về lao động*

- Tổng số lao động đang sử dụng:………………………………………………….

- Chất lượng lao động đang sử dụng:………………………………………………

- Thu nhập bình quân*:..*………..…*VNĐ/người/tháng*

*2.2. Về môi trường*

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm:…………………………………………………...

**3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm**

- Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:…………………………

- Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:…………...

- Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:…………….

**4. Một số nội dung khác**

- Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:……………………..

- Các giải thưởng, bằng khen,... đã đạt được:………………………………………...

- Nêu tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:…………………….

- Tham gia các hoạt động công ích xã hội:…………………………………………..

- Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):……………………………………….

**III. TỰ NHẬN XÉT**

**Đại diện Cơ sở công nghiệp nông thôn**

*(ký tên và đóng dấu)*

**II. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước**

**1. Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân nộp 01 bộ hồ sơ về Phòng Kinh tế;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Công Thương xem xét và cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện

- Nộp trực tiếp tại Phòng Kinh tế cấp huyện

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

\* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;

- Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

+ Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;

+ Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

+ Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

\* Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế

**h) Lệ phí (nếu có):** 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**j)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Diện tích điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03 m2 trở lên;

- Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;

- Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa;

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN**  Số: /... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *............., ngày...... tháng....... năm............* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: UBND huyện (thị, thành phố) ......................**(1)**

1. Tên thương nhân:......................................................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: ................................................................................;

3. Điện thoại:........................................................... Fax:.............................;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số............ do............................. cấp đăng ký lần đầu ngày........ tháng......... năm......., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..........tháng......... năm.......;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: ...................................;

- Địa chỉ: ...........................;

- Điện thoại:......................... Fax:...............;

Đề nghị UBND huyện (quận) ......................**(1)**xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:.......................................................................**(2)**

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:............................**(3)**

*......(ghi rõ tên thương nhân).......*xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

***Chú thích:***

**(1)**: Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

**(2)**: Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

**(3)**: Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**2. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân nộp 01 bộ hồ sơ về Phòng Kinh tế;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Công Thương xem xét và cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện

- Nộp trực tiếp tại Phòng Kinh tế cấp huyện

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

\* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp lại;

- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

\* Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế

**h) Lệ phí (nếu có):** 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**j)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Là thương nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa;

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN**  Số: /... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *............., ngày...... tháng....... năm 20....* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**

**GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

***(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,***

***bị rách, nát hoặc bị cháy)***

Kính gửi: UBND huyện (thị xã, thành phố)........**(1)**

1. Tên thương nhân: .......................:

2. Địa chỉ trụ sở chính: ......................;

3. Điện thoại:......................... Fax:...............;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ........... do............................. cấp đăng ký lần đầu ngày........ tháng.........năm.......,đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày .......... tháng......... năm......;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: ...................................;

- Địa chỉ: ...........................;

- Điện thoại:......................... Fax:...............;

6. Đã được UBND huyện (quận)........(1)....... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..........ngày..... tháng.....năm.....cho.... ........

7. Đã được UBND huyện (quận)........(1).......cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..........ngày..... tháng.....năm.....cho.... .......(nếu có).

8*....(ghi rõ tên thương nhân)*...kính đề nghị UBND huyện (quận)........(1)....... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do .... .........(2)...........

*......(ghi rõ tên thương nhận).........* xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

***Chú thích:***

**(1)**: Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân xin cấp phép

**(2)**: Ghi rõ lý do xin cấp lại**.**

**3. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân nộp 01 bộ hồ sơ về Phòng Kinh tế;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Công Thương xem xét và cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện

- Nộp trực tiếp tại Phòng Kinh tế cấp huyện

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

\* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

\* Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế

**h) Lệ phí (nếu có):** 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**j)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Là thương nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chinh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa;

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN**  Số: /... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *............., ngày...... tháng....... năm 20.........* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: UBND huyện (quận)................

1. Tên thương nhân : .......................:

2. Địa chỉ trụ sở chính: ......................;

3. Điện thoại:......................... Fax:...............;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)... số ............ do............................. cấp đăng ký lần đầu ngày........ tháng......... năm.......,đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày.......... tháng.......năm.......;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

+ Tên: ...................................;

+ Địa chỉ: ...........................;

+ Điện thoại:......................... Fax:...............;

Đã được UBND huyện (quận) ........... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..........ngày..... tháng.....năm......

Đã được UBND huyện (quận) ........... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.......) số ....... ngày ..... tháng .....năm .....(nếu đã có) .......**(1)**....

*...(ghi rõ tên thương nhân)*...kính đề nghị UBND huyện (quận) ........... xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau *(tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây)*:

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:...................

Thông tin mới:.............

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau: .......................................................................**(2)**

- Để tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm ...............**(3)**

3. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

- Thông tin cũ:...................

- Thông tin mới:...................**(3)**

b) Đề nghị bổ sung: ..............................................................**(4)**

*......(ghi rõ tên thương nhân).........* xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

***Chú thích:***

**(1)**: Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

**(2)**: Ghi rõ tên,địa chỉ các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

**(3)**: Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**(4)**: Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung

**4. Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu nộp 01 bộ hồ sơ về Phòng Kinh tế.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Phòng Kinh tế có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu cho thương nhân theo hướng dẫn của Bộ Công Thương. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trong vòng 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế có văn bản yêu cầu thương nhân hoàn thiện.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện

- Nộp trực tiếp tại Phòng Kinh tế cấp huyện

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

\* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

- Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

- Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

- Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của thương nhân dự kiến kinh doanh.

- Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

\* Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế

**h) Lệ phí (nếu có):** 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

**j)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Trực thuộc hệ thống phân phối của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

- Có bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu do Sở Công Thương tỉnh công bố;

- Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa;

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN**  Số: / | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *............., ngày...... tháng....... năm............* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: Phòng ......................(1)

Tên thương nhân:......................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ......................;

Điện thoại:......................... Fax:...............;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp ............ mã số doanh nghiệp:............ do............................. cấp đăng ký lần đầu ngày........ tháng......... năm......., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày .......... tháng......... năm.......;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: ...................................;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: ...........................;

+ Điện thoại:......................... Fax:...............;

Đề nghị Phòng ......................(1) xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu, cụ thể như sau:

1. **Được phép mua:**
2. Được phép mua các loại sản phẩm rượu: ......................................(2).... của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau: ................................................(3)
3. Được phép mua các loại sản phẩm rượu: ......................................(2).... của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau: ........................................(3)

**2. Được phép bán:**

Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:........................(4)

......(ghi rõ tên thương nhân)......... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày12/11/2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

*(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)*

***Chú thích:***

(1): Ghi rõ tên Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

(2): Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,..;

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

(4): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

**5. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu nộp 01 bộ hồ sơ về Phòng Kinh tế.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Phòng Kinh tế có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu cho thương nhân theo hướng dẫn của Bộ Công Thương. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế có văn bản yêu cầu thương nhân hoàn thiện.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện

- Nộp trực tiếp tại Phòng Kinh tế cấp huyện

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

\* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung;

- BảnsaoGiấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

\* Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế

**h) Lệ phí (nếu có):** 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu

**j)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Là thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu;

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa;

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: / | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *............., ngày...... tháng....... năm............* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP**

**KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: ......................(1)

Tên doanh nghiệp : .......................:

Địa chỉ trụ sở chính: ......................;

Điện thoại:......................... Fax:...............;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp............ mã số doanh nghiệp:............ do............................. cấp đăng ký lần đầu ngày........ tháng......... năm......., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày .......... tháng......... năm.......;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: ...................................;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: ...........................;

+ Điện thoại:......................... Fax:...............;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh...........(2) sản phẩm rượu số..........ngày..... tháng.....năm.....do.... .......(1) cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh...........(2) sản phẩm rượu số..........ngày..... tháng.....năm.....do.... .......(1) cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị ......................(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh ........ (2) sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau *(tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây)*:

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:...................

Thông tin mới:.............

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức ..............(2).... sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: ......................................(3).... của ......................................(4).... sản phẩm rượu có tên sau: ..........................................(5)

Được phép tổ chức ..............(2).... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố ......................(6)

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: ..............................(3).... của .................................(4).... sản phẩm rượu có tên sau:................................................(5)

Được phép tổ chức ..............(2).... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố ......................(6)

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:...................

Thông tin mới:....

b) Đề nghị bổ sung: ..............................................................(7)

......(ghi rõ tên doanh nghiệp)......... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ, Thông tư số60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)*

***Chú thích:***

(1): Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

(2)  Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

(3): Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,..;

(4): Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ thương nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu

(5): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các ðịa ðiểm doanh nghiệp dự kiến xin phép ðể bán lẻ sản phẩm rượu.

(6): Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố

(7): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các ðịa ðiểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung ðể bán lẻ sản phẩm rượu.

**6. Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu nộp 01 bộ hồ sơ về Phòng Kinh tế.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Công Thương xem xét và cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Qua bưu điện

- Nộp trực tiếp tại Phòng Kinh tế cấp huyện

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

\* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu;

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có).

-Thời hạn của giấy phép sẽ giữ nguyên như giấy phép cũ (đối với trường hợp cấp lại do hỏng, mất).

\* Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế

**h) Lệ phí (nếu có):** 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu.

**j)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Là thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu;

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa;

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: / | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *............., ngày...... tháng....... năm............* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**

**GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**

*(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,*

*bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: ......................(1)

Tên doanh nghiệp: .......................:

Địa chỉ trụ sở chính: ......................;

Điện thoại:......................... Fax:...............;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp............ mã số doanh nghiệp:............ do............................. cấp đăng ký lần đầu ngày........ tháng......... năm......., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày .......... tháng......... năm.......;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh: ...................................;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh: ...........................;

+ Điện thoại:......................... Fax:...............;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh...........(2) sản phẩm rượu số..........ngày..... tháng.....năm.....do.... .......(1) cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh...........(2) sản phẩm rượu số..........ngày..... tháng.....năm.....do.... .......(1) cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị ......................(1) xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh ........ (2) sản phẩm rượu, với lý do .... ......................(3)..................

......(ghi rõ tên doanh nghiệp)......... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ, Thông tư số60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)*

***Chú thích:***

(1): Ghi rõ tên Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

(2)  Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

(3): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng:**

**1. Cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại nộp 01 bộ hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét và cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ có văn bản yêu cầu bổ sung.

**b) Cách thức thực hiện:**

+ Qua bưu điện

+ Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

\* Thành phần hồ sơ:

- Giấy đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại;

- Bản sao Hợp đồng mua bán giữa tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký sản xuất rượu thủ công và doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại rượu.

\* Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.

**h) Lệ phí (nếu có):** 200.000 đồng/giấy/lần

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Giấy đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

**j)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính(nếu có):**

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chínhquy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá;

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*............., ngày...... tháng....... năm............*

**GIẤY ĐĂNG KÝ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG ĐỂ BÁN CHO**

**DOANH NGHIỆP CÓ GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU ĐỂ CHẾ BIẾN LẠI**

**Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã (phường)…. (1)**

**thuộc Quận (Huyện)… Tỉnh (Thành phố)…**

.......................................................................................................…(2)

Điện thoại (nếu có):

Địa điểm sản xuất.....................................................................................

Hợp đồng mua bán với cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lạisố… ngày… tháng… năm…

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường) ………(1) xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:…………………………………………(3)

Quy mô sản xuất..............................................................................(4)

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Chủ thể sản xuất**

*(Ký tên)*

***Chú thích:***

(1): Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi cơ sở đăng ký sản xuất.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4):Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm).

**2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại**

**a) Trình tự thực hiện:**

**-**Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét và cấp sửa đổi, bổ sungGiấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xãcó văn bản yêu cầu bổ sung.

**b)Cách thức thực hiện:**

+ Qua bưu điện

+ Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

\* Thành phần hồ sơ:

- Giấy đăng ký sửa đổi, bổ sung;

- Bản sao Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

\* Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

**d)Thời hạn giải quyết**: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**: Ủy ban nhân dân cấp xã

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ…)

**h) Lệ phí (nếu có):** 200.000đ/giấy/lần

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**:

Giấy đăng ký sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.

**j)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)**:

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chínhquy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá;

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*............., ngày...... tháng....... năm............*

**GIẤY ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY XÁC NHẬN SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG ĐỂ BÁN CHO DOANH NGHIỆP CÓ GIẤY PHÉP**

**SẢN XUẤT RƯỢU ĐỂ CHẾ BIẾN LẠI**

**Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã (phường)…. (1)**

**thuộc Quận (Huyện)… Tỉnh (Thành phố)…**

.......................................................................................................…(2)

Điện thoại (nếu có):

Địa điểm sản xuất.....................................................................................

Hợp đồng mua bán với cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại số… ngày… tháng… năm…

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu số..........ngày..... tháng.....năm.....do.... .......(1)  cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất đề nghị ......................(1) xem xét cấp cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho cơ sở có giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau .....(5)

Thông tin cũ:...................

Thông tin mới:.............

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường) ………(1) xem xét cấp sửa đổi bổ sung Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công các loại:…………………………………(3)

Quy mô sản xuất..............................................................................(4)

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/ 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Chủ thể sản xuất**

*(ký tên)*

***Chú thích:***

(1): Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi cơ sở đăng ký sản xuất.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4):Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm).

(5): Lý do sửa đổi bổ sung.

**3** .**Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**-**Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xãxem xét và cấp sửa đổi, bổ sungGiấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

-Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xãcó văn bản yêu cầu bổ sung.

**b) Cách thức thực hiện**:

- Qua bưu điện

- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ**:

***Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực*:** Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới**.**

***Trường hợp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy* :**

\* Thành phần hồ sơ:

- Giấy đăng ký cấp lại.

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.

\* Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết**: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, hết thời hạn hiệu lực; Giấy xác nhận bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**Ủy ban nhân dân cấp xã

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại (Cấp lại lần thứ…).

**h) Lệ phí (nếu có):** 200.000 đồng/giấy/lần

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Giấy đăng ký cấp lại Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.

**j)Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

Đối với trường hợp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại, hết hạn: Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy xác nhận 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại trong trường hợp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chínhquy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá;

- Quyết định số 4204/QĐ-BCT ngày 27/4/2015 của Bộ Công Thương danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*............., ngày...... tháng....... năm............*

**GIẤY ĐĂNG KÝ CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG ĐỂ BÁN CHO DOANH NGHIỆP CÓ GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢUĐỂ CHẾ BIẾN LẠI**

**Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã (phường)…. (1)**

**thuộc Quận (Huyện)… Tỉnh (Thành phố)…**

.......................................................................................................…(2)

Điện thoại (nếu có):

Địa điểm sản xuất.....................................................................................

Hợp đồng mua bán với cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại số… ngày… tháng… năm…

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu số..........ngày..... tháng.....năm.....do.... .......(1) cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất đề nghị ......................(1) xem xét cấp lại Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau .....(5)

Thông tin cũ:...................

Thông tin mới:.............

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường) ………(1) xem xét cấp lại Giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công các loại:…………………………………………(3)

Quy mô sản xuất..............................................................................(4)

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Chủ thể sản xuất**

*(Ký tên)*

***Chú thích:***

(1): Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi cơ sở đăng ký sản xuất.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đăng ký.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi sản lượng rượu dự kiến sản xuất/năm (lít/năm).

(5): Lý do sửa đổi bổ sung.